

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2017/HNGĐ-ST

Ngày 7/7/2017

V/v : *Tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tâm**

Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Việt Anh**

2/ Bà **Nguyễn Thị Doãn Thành**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị Hồng Vân** - Thư ký Tòa án.

Đại diện VKSND quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thị Thu Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 7 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 404/2017/TLST-HNGĐ ngày 01/6/2017, về việc *Tranh chấp ly hôn*. Theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 29/QĐXX ngày 20/6/2017, giữa các đ- ơng sự :

NGUYÊN ĐƠN: Chị **Đặng Thị Lan A** - Sinh 1983;(Có mặt)

HKTT: Xóm Bãi, tổ 21 phường Thanh T, quận H, Hà Nội.

Chỗ ở: Đường Nguyễn K, phường, quận H, Hà Nội.

BỊ ĐƠN: Anh **Trần Văn Đ** – sinh năm 1981;(Vắng mặt)

HKTT: Tổ 6 phường Y, quận H, thành phố Hà Nội.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số I Công an TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai và các văn bản tố tụng khác tại Tòa, nguyên đơn Đặng Thị Lan A trình bày: Chị và anh Trần Văn Đ lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 21/9/2007 tại UBND phường Y, quận H, thành phố Hà Nội. Anh chị kết hôn tự nguyện, trước đó chưa ai có vợ, có chồng. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị ở nhờ nhà bố mẹ đẻ anh Đ tại số 16 ngõ 165 ,tổ 6 phường Y, quận H, thành phố Hà Nội.

Trong quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn cho đến khoảng tháng 10 năm 2011 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về cách dạy con, về kinh tế nên vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Việc này kéo dài thường xuyên gây ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình và các con. Bản thân chị và anh Đ cũng đã cho nhau cơ hội để hàn gắn tình cảm nhưng sau khi tiếp tục chung sống vợ chồng lại tiếp tục mâu thuẫn. Sự việc kéo dài cho đến năm 2014 thì vợ chồng sống ly thân, chị đã chuyển về nhà mẹ đẻ ở tại đường Nguyễn K, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Việc vợ chồng mâu thuẫn cả hai bên gia đình đều biết, cũng đã khuyên giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không được vì vợ chồng ly thân đã lâu. Sau khi vợ chồng ly thân thì anh Đ đi đâu, làm gì chị không biết cho đến khi Công an TP Hà Nội báo là anh Đ bị bắt về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số I Công an TP Hà Nội thì chị mới được biết tình hình của anh Đ. Vì vợ chồng ly thân đã lâu. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Thu H - Sinh ngày 15/8/2008 và Trần Minh T - Sinh 28/4/2012. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng xin nuôi con và không yêu cầu anh Đ đóng góp nuôi con.

Về tài sản chung là động sản và bất động sản: Vợ chồng không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Do anh Trần Văn Đ hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Nên Ngày 12 tháng 6 năm 2017 Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai có

Công văn số 146/CV-TA gửi lãnh đạo Công an thành phố Hà Nội về việc xin trích xuất đối tượng Trần Văn Đ để TAND quận Hoàng Mai tiến hành các thủ tục tố tụng ghi ý kiến của anh Đ về yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị Lan A.

Ngày 20 tháng 6 năm 2017, TAND quận Hoàng Mai tiến hành giao thông báo thụ lý vụ án và ghi ý kiến của anh Đ, tại bản tự khai và các văn bản tố tụng khác, bị đơn anh Trần Văn Đ trình bày: Anh và chị Đặng Thị Lan A lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 21/9/2007 tại UBND phường Y, quận H, thành phố Hà Nội. Anh chị kết hôn tự nguyện, trước đó chưa ai có vợ, có chồng. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị ở nhờ nhà bố mẹ đẻ anh Đ tại số 16 ngõ 165, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng cũng không có mâu thuẫn gì cho đến khoảng đầu năm 2014 vợ chồng vì nhiều vấn đề trong cuộc sống nên phải sống ly thân. Nay chị Đặng Thị Lan A xin ly hôn, bản thân anh cũng nhận thấy do anh đang bị tạm giam, bị hạn chế quyền công dân, anh không mong muốn việc ly hôn nhưng anh đồng ý việc ly hôn.

Về con chung: anh xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Trần Thu H - Sinh ngày 15/8/2008 và Trần Minh T - Sinh 28/4/2012. Chị Đặng Thị Lan A xin nuôi con, anh đồng ý.

Về tài sản chung là động sản và bất động sản: Anh xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Đ xác nhận không có nợ chung.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn chị Đặng Thị Lan A vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Trần Văn Đ. Khi ly hôn chị Lan A có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung. Chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay anh Đ đang bị tạm giam không có điều kiện về kinh tế để đóng góp nuôi con. Về tài sản chung là động sản và bất động sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa và đã có đơn xin vắng mặt.

- *Đại diện VKSND quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa, phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm và*

việc tuân theo pháp luật của các đương sự; Đồng thời đề xuất hướng giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

+ Việc thụ lý vụ án của Tòa án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện việc giao thông báo của Tòa án cho các đương sự, tiến hành các bước tố tụng đúng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được và có đơn đề nghị không tổ chức hòa giải của bị đơn là anh Trần Văn Đ. Vì vậy Tòa án lập biên bản về việc không tổ chức phiên họp kiểm tra, tiếp cận công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải theo Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng quy định pháp luật.

Thời hạn giải quyết vụ án đúng quy định.

+ Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng.

+ Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự chấp hành các thông báo của Tòa án.

Đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2, 3 Điều 81, khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị Lan A. Cho chị Đặng Thị Lan A ly hôn anh Trần Văn Đ.

Về con chung: Giao cả hai con chung cho chị Lan A nuôi dưỡng

Về cấp dưỡng nuôi con chung: không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung: anh chị tự thỏa thuận nên không xem xét.

Về khoản nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Lan Anh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa. Sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Chị Đặng Thị Lan A xin ly hôn anh Trần Văn Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn là anh Trần Văn Đ. Tuy nhiên hiện nay anh Đ đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số I Công an TP Hà Nội về vụ án khác. Anh Đ cũng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị Lan A: Tài liệu trong hồ sơ thể hiện chị Đặng Thị Lan A và anh Trần Văn Đ kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 21/9/2007 tại UBND phường Y, quận H, thành phố Hà Nội. Trước khi kết hôn chưa ai có vợ, có chồng. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ lời trình bày của chị Lan A, anh Đ trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng về kinh tế, về cách dạy con và về quan điểm sống dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng cũng đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay, mỗi người một cuộc sống, không ai quan tâm đến ai. Vì vậy tình trạng vợ chồng đã thực sự trầm trọng, không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân để vợ chồng yêu thương, giúp đỡ, tôn trọng nhau, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị Lan A. Cho chị Đặng Thị Lan A ly hôn anh Trần Văn Đ.

Về con chung: Căn cứ lời khai của các đương sự và Giấy khai sinh của các con chung. Xác định vợ chồng chị Lan A và anh Đ có 02 con chung là Trần Thu H - Sinh ngày 15/8/2008 và Trần Minh T - Sinh 28/4/2012. Khi ly hôn chị Lan A có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đ đồng ý với yêu cầu của chị Lan A.

Xét nguyện vọng nuôi con chung của chị Lan A, Hội đồng xét xử xét thấy: A Đ đang bị tạm giam và cũng đồng ý để chị Lan A nuôi con. Cả 02 con chung vẫn đang ở cùng với chị Lan A, cháu H cũng đã có ý kiến trình bày nguyện vọng ở với mẹ. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình: Giao

cả 2 con chung cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ trưởng tuổi thành hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác là phù hợp.

Không ai được ngăn cản quyền và nghĩa vụ, đi lại thăm nom, chăm sóc con chung của anh Trần Văn Đ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đặng Thị Lan A không yêu cầu anh Trần Văn Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung là động sản, bất động sản và khoản nợ chung: Chị Lan A, anh Đ xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm 1.1 khoản 1 Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án: chị Đặng Thị Lan Anh phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Lan Anh đã nộp đủ 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Hoàng Mai.

Chị Đặng Thị Lan A, anh Trần Văn Đ có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1, Điều 56; Khoản 2 Điều 81; Khoản 3, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 1 Điều 2; Điểm a, khoản 1, Điều 39; Khoản 1, Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm 1.1 khoản 1 Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị Lan A. Cho chị Đặng Thị Lan A ly hôn anh Trần Văn Đ.

Về con chung: Giao hai con chung là Trần Thu H - Sinh ngày 15/8/2008 và Trần Minh T - Sinh 28/4/2012 cho chị Đặng Thị Lan A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung của anh Trần Văn Đ:

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đặng Thị Lan A không yêu cầu anh Trần Văn Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung là động sản và bất động sản và nợ chung: Chị Lan A, anh Đ xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Về án phí: Chị Đặng Thị Lan A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Lan A đã nộp đủ 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002143 ngày 30/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Hoàng Mai.

Chị Đặng Thị Lan A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Trần Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận nhận được tổng đạt bản án

Nơi nhận:

- VKSND Q. Hoàng Mai;
- *Đương sự;*
- UBND P. Yên Sở, Q. Hoàng Mai, Hà Nội
(GCNKH số 88 ngày 21/9/2007);
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tâm

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa